TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2019/HS-ST
Ngày: 09-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Quang Khải

2. Bà: Nguyễn Thị Tâm

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện VKSND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Ông Hoàng Đức Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2019/TLST-HS ngày 27/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2019/QĐXXST-HS ngày 26/7/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Ngọc S; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 18/01/2001 tại Đ B.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Bản Co M, xã Mường Ph, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Kh- SN 1976 và con bà Lò Thị T - SN 1977; Vợ, con: Chưa có; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/4/2019 theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 35 ngày 10/4/2019 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện Biên và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 34/2019/HSST - LCĐKNCT ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lường Văn Th**;** Tên gọi khác: Không

Sinh năm 1994 tại Điện B

ĐKTT và chỗ ở: Bản Y, xã Mường Ph, huyện Đ B, tỉnh Đ B.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn Th - SN 1965 và

con bà: Lò Thị L - SN 1971; Gia đình bị cáo có 03 chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 36 ngày 10/4/2019 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ B, đến ngày 09/5/2019 Cơ quan cảnh sát Điều tra đã Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh bắt để tạm giam, ngày 11/5/2019 bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Người bị hại: Anh Phạm Đức Ch - SN 1973

Trú tại: Xóm Trung tâm, xã Nà T, huyện Đ B, tỉnh Đ B, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Ng - SN 1995
Trú tại: Trung tâm 2, xã Nà T, huyện Đ B, tỉnh Đ B, có mặt

5. Người có nghĩa vụ liên quan:

- Lò Văn T - SN 1979

Trú tại: Bản Co M, xã Mường Ph, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Anh Cầm Văn L - SN 1984

Trú tại: Bản Co M, xã Mường Ph, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 01/4/2019, sau khi ăn cơm tại nhà Lò Ngọc S xong, S rủ Lường Văn Th tháo trộm chiếc mô tơ điện 3 pha, nhãn hiệu SUPERLINE loại 11KW có trị giá 5.000.000 đồng của anh Phạm Đức Ch được gắn vặn ốc trên chiếc xe ba bánh tự chế do anh Ch gửi bà Lò Thị T (mẹ S) và để tại gầm sàn nhà Lò Ngọc S từ khoảng tháng 7 năm 2018, mục đích để đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, Th đồng ý.

Trao đổi xong, S cùng Th đi xuống gầm sàn để chỉ vị trí chiếc cà lê cỡ 17mm đang để gần chiếc xe tự chế ba bánh, sau đó S lấy một chai nhựa đi mua xăng đổ vào xe mô tô biển kiểm soát 27H3-0440 của anh Lò Văn T để tại nhà S từ ngày 29/3/2019 mục đích để dùng xe mô tô chở mô tơ đi bán. Trong lúc S đi mua xăng, Th dùng chiếc cờ lê 17 tháo máy mô tơ trên xe tự chế. Sau khi Th tháo xong, S dắt chiếc xe mô tô 27H3-0440 vào gầm sàn rồi cùng Th khiêng mô tơ để lên xe mô tô. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô còn S ngồi phía sau giữ chiếc mô tơ, cả hai thống nhất đem mô tơ xuống trung tâm xã Nà T, huyện Điện B để tìm nơi bán. Trên đường đi S và Th gặp Cầm Văn L, sinh năm 1984, trú tại bản Co M, xã Mường Ph, huyện Điện B đang đi xe mô tô theo hướng ngược lại, L hỏi thì biết Th và S mang mô tơ đi bán với giá 1.000.000 đồng; L nói với S và Th cho L đi cùng để bán được giá cao hơn. Qua trao đổi S và Th thấy L biết nơi để bán máy mô tơ nên đã đồng ý cho L đi cùng và bảo L đi trước dẫn đường. L dẫn Th và S đến cửa hàng của Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1995, trú tại xóm Trung Tâm 2, xã Nà T, huyện Điện Biên để bán máy mô tơ. Sau khi trao đổi,

S đã bán cho Ng chiếc mô tơ với giá 3.500.000 đồng. Lúc này L đi về trước, còn S và Th đi mua xăng xe hết 50.000 đồng và cùng đi về xã Mường Ph, huyện Điện Biên.

Khi đi đến khu vực bản Lọng L, xã Mường Ph thì gặp L. Th rủ S, L mua ma túy về cùng nhau sử dụng. S đưa cho Th 200.000 đồng, Th và L đi vào bản L L mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ tên) được 03 viên Hồng phiến. Sau khi mua được ma túy, cả ba cùng nhau lên rừng sử dụng hết. Sau đó, L xin S 50.000 đồng để đổ xăng xe, S đã cho L 50.000 đồng, số tiền còn lại S và Th đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐG ngày 09/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Điện Biên kết luận: Chiếc Mô tơ điện 3 pha nhãn hiệu SUPERLINE loại 11 Kw do bị cáo trộm cắp có giá trị là 5.000.000 đồng

Tại phiên tòa các bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Do các bị cáo lười lao động muốn có tiền tiêu sài cá nhân và dùng ma túy nên bị cáo S đã rủ bị cáo Th lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu lén lút trộm cắp tài sản chiếc mô tơ điện 3 pha của anh Phạm Đức Ch có giá trị là 5.000.000 đồng và đã mang đi tiêu thụ bán cho anh Nguyễn Văn Ng lấy tiền tiêu sài cá nhân. Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Người bị hại anh Phạm Đức Ch có đơn xin xét xử vắng mặt*:* Chiếc mô tơ điện do các bị cáo trộm cắp anh đã được cơ quan điều tra trả lại, anh không yêu cầu bồi thường gì khác. Về mức hình phạt: Anh đề nghị HĐXX giảm nhẹ tội đối với bị cáo S, đối với bị cáo Th đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Ng có ý kiến tại phiên tòa: Khi mua chiếc mô tô điện với bị cáo S với mục đích kinh doanh, anh không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên anh đã mua với giá tiền là 3.500.000 đồng, anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền trên cho anh.

Tại bản Cáo trạng số:105/CT-VKS- HĐB ngày 25/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố các bị cáo Lò Ngọc S, Lường Văn Th về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS năm 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Lò Ngọc S từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Lường Văn Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 173 BLHS.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cà lê bằng kim loại màu trắng xám dài 21,5cm, trên thân cà lê có dòng chữ CHRO MEVANADIUM, cà lê có một đầu vòng tròn và một đầu chữ U hai đầu đều có in số 17, cà lê đã qua sử dụng.

Chấp nhận việc trả lại chiếc mô tô điện 3 pha nhãn hiệu SUPERLINE loại 11 Kw cho anh Phạm Đức Chủ theo Quyết định xử lý vật chứng số 37 ngày 25/4/2019 của Cơ

quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện Biên và theo biên bản trao trả tài sản ngày 31/5/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc người bị hại Phạm Đức Ch, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Ng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Các bị cáo sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị HĐXX miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với Bản luận tội, không có ý kiến gì tranh luận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ tội cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo bị truy tố: Ngày 01/4/2019, Lò Ngọc S đã khởi xướng việc trộm cắp và rủ Lường Văn Th lợi dụng sự lơi lỏng của chủ sở hữu cùng lén lút, bí mật chiếm đoạt chiếc mô tơ điện 3 pha nhãn hiệu SUPERLINE của anh Phạm Đức Ch có giá trị 5.000.000 đồng để tại nhà bị cáo đem bán để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các biên bản ghi lời khai, bản tự khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với vật chứng bị thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS năm 2015.

Hành vi các bị cáo Lò Ngọc S, Lường Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang và bất bình trong quần chúng nhân dân

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: Bị cáo S là người khởi xướng rủ bị cáo Thiết trộm cắp tài sản có giá trị là 5.000.000 đồng đem bán cho anh Nguyễn Văn Ng để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Giá trị tài sản trộm cắp thuộc khoản 1 Điều 173/BLHS năm 2015 với mức hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo Lò Ngọc S từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 09/12 thì ở nhà và sống phụ thuộc gia đình, bị cáo đã thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân đã sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận

hành vi phạm tội của mình, HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Người bị hại Phạm Đức Ch có đơn xin giảm nhẹ tội cho bị cáo, HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ tội cho bị cáo. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nào.

Bị cáo Lường Văn Th sinh ra và lớn lên tại Điện Biên được gia đình nuôi ăn học đến lớp 10/12 thì ở nhà làm ruộng sống phụ thuộc gia đình, bị cáo đã thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân đã sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nào.

HĐXX xem xét hành vi phạm tội của từng bị cáo, vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo. Song nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có thời gian, cải tạo giáo dục các bị cáo trong môi trường cưỡng chế của nhà nước để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]Về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo: Người bị hại là anh Phạm Đức Ch đã nhận được tài sản bị trộm cắp, tài sản không hư hại gì, anh không yêu cầu gì về dân sự đối với các bị cáo. Xét đây là sự tự nguyện và đúng quy định của pháp luật của anh Chủ, HĐXX căn cứ các Điều 584, Điều 585, 589 Bộ luật dân sự chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Ng: Do không biết chiếc mô tơ điện mình mua là tài sản trộm cắp mà có nên anh đã thực hiện việc giao dịch mua bán với Lò Ngọc S, mục đích kinh doanh buôn bán kiếm lời, xét hành vi của anh Ng không cấu thành tội phạm nên HĐXX không đề cập xử lý. Về trách nhiệm dân sự: Anh Ng không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 3.500.000 đồng anh đã mua chiếc mô tơ trên. Xét đây là sự tự nguyện và đúng quy định của pháp luật của anh Ng, HĐXX căn cứ các Điều 584, Điều 585, 589 Bộ luật dân sự chấp nhận.

Cầm Văn L là người đã cùng Sơn và Thiết đi bán chiếc mô tơ trên song Loan không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên HĐXX không đề cập xử lý.

Lò Văn T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27 H3 - 0440, T không biết S dùng xe để chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ và đi mua ma túy nên HĐXX không đề cập xử lý.

Lường Văn Th khai đã cùng Loan mua ma túy của người đàn ông dân tộc Mông ở bản Lọng L, xã Mường Ph và đã cùng Lò Ngọc S và Cầm Văn L sử dụng hết. Do các bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của S, Th, L đã bị Công an huyện Điện B xử phạt hành chính, HĐXX không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173/BLHS năm 2015. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, sống phụ thuộc gia đình nhờ nghề làm

ruộng, là các đối tượng sử dụng ma túy nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cà lê bằng kim loại màu trắng xám dài 21,5cm, trên thân cà lê có dòng chữ CHRO MEVANADIUM, cà lê có một đầu vòng tròn và một đầu chữ U hai đầu đều có in số 17, cà lê đã qua sử dụng.

Chấp nhận việc trả lại chiếc mô tô điện 3 pha nhãn hiệu SUPERLINE loại 11 Kw cho anh Phạm Đức Ch theo Quyết định xử lý vật chứng số 37 ngày 25/4/2019 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện Biên và theo biên bản trao trả tài sản ngày 31/5/2019.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Miễn án phí HSST cho các bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173/BLHS; Điều 17, Điều 58, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lò Ngọc S;

Căn cứ Khoản 1 Điều 173/BLHS; Điều 17, Điều 58; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lường Văn Th;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lò Ngọc S và Lường Văn Th đều phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Ngọc S: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Bị cáo Lường Văn Th: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 11/5/2019.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 BLDS năm 2015: Chấp nhận việc người bị hại anh Phạm Đức Ch, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Ng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cà lê bằng kim loại màu trắng xám dài 21,5cm, trên thân cà lê có dòng chữ CHRO MEVANADIUM, cà lê có một đầu vòng tròn và một đầu chữ U hai đầu đều có in số 17, cà lê đã qua sử dụng.

Chấp nhận việc trả lại chiếc mô tô điện 3 pha nhãn hiệu SUPERLINE loại 11 Kw cho anh Phạm Đức Ch theo Quyết định xử lý vật chứng số 37 ngày 25/4/2019 của Cơ

quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện B và theo biên bản trao trả tài sản ngày 31/5/2019.

(Toàn bộ vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên hồi 10 giờ 10 phút ngày 03 tháng 7 năm 2019)

5. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Miễn án phí HSST cho các bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 09/8/2019). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 09/8/2019. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 người kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- CQ Điều tra CA huyện ĐB;
- Đội HSNVCA huyện Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- THA DS Điện Biên, THA HS;
- Các bị cáo; Người bị hại; Người có QL NVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM **HỘI THẨM** **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hà

Nguyễn Quang Khải Nguyễn Thị Tâm